

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH: 8340201

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-NTT ngày 01 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Tài chính Ngân hàng
- Tên tiếng Anh: Finance and Banking

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ – bậc 7

3. Định hướng đào tạo: ☐ Nghiên cứu ☒ Ứng dụng

4. Khoá học áp dụng: Từ khóa 2022

5. Thời gian đào tạo: 02 năm

6. Tổng số tín chỉ/ khoá: 60 tín chỉ

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo

Một vài năm sau khi tốt nghiệp, học viên tốt nghiệp có thể:

PEO1: Thành công trong việc hoạch định chiến lược, phát triển các tổ chức tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp.

PEO2: Học tập để liên tục mở rộng kiến thức, sáng tạo, đáp ứng sự đổi mới của ngành Tài chính Ngân hàng tại Việt Nam và thế giới.

PEO3: Quản lý và phát triển các loại hình kinh doanh và dịch vụ của ngành Tài chính Ngân hàng một cách thành công, đáp ứng các yêu cầu của tổ chức, khách hàng và đối tác trong và ngoài nước bằng tính chuyên nghiệp, trung thực và năng động.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng		
Sau khi hoàn tất chương trình, học viên tốt nghiệp có thể:		
<u>Kiến thức</u>		
PLO1	Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, sự hiểu	1.1 Áp dụng kiến thức toán, khoa học xã hội nhằm phân tích nhu cầu xã hội, xây dựng quan hệ với các bên liên quan, giải quyết các

	biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực tài chính ngân hàng.	vấn đề của ngành TCNH 1.2 Vận dụng kiến thức pháp luật, chính trị, kinh tế, tài chính vào ngành TCNH để xác định các định hướng phục vụ đất nước, phát triển kinh tế xã hội 1.3 Vận dụng sự hiểu biết về các vấn đề chính trị, kinh tế, tài chính, tiền tệ đương đại trên khía cạnh thực nghiệm, lý thuyết và các nghiên cứu khoa học để xác định các xu hướng tương lai của ngành TCNH
PLO2	Đánh giá khả năng tài chính, hiệu quả đầu tư, lợi ích chi phí của các bên liên quan phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư.	2.1 Thu thập thông tin các hoạt động kinh tế, chính sách tài khóa, tiền tệ, của Việt Nam; và thu thập thông tin kế toán, tài chính của các bên liên quan. 2.2 Đánh giá về mặt tài chính đối với hoạt động kinh doanh, huy động vốn, và đầu tư của các bên liên quan dựa trên thông tin thu thập thực tế.
PLO3	Phát triển các giải pháp tài chính phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hóa.	3.1 Dự báo xu hướng phát triển của kinh tế, tài chính, tiền tệ trong xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0 3.2 Đề xuất các giải tài chính phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, ngân hàng, doanh nghiệp.
Kỹ năng		
PLO4	Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo.	4.1 Chọn lọc thông tin và xác định các vấn đề kinh doanh, tài chính, tiền tệ trong hoạt động của cơ quan, ngân hàng của doanh nghiệp 4.2 Đánh giá các vấn đề thực tiễn và Đưa ra quyết định lựa chọn các giải pháp phù hợp với thực tiễn trong điều kiện giới hạn ngân sách của cơ quan, ngân hàng, doanh nghiệp
PLO5	Quản lý hiệu quả các mối quan hệ trong nhóm, trong vai trò là một thành viên hay một nhà lãnh đạo để giải quyết các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra.	5.1 Giao tiếp hiệu quả các mối quan hệ và ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá 5.2 Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra
PLO6	Phát triển kỹ năng đàm	6.1 Sử dụng kỹ năng đàm phán phù hợp với

	phán, tự chủ và thích ứng với sự thay đổi.	các bên liên quan trong lĩnh vực TCNH 6.2 Tự chủ trong tư duy và linh hoạt trong việc chọn giải pháp phù hợp nhằm thích ứng với mọi sự thay đổi
PLO7	Quản lý thông tin dữ liệu của ngành tài chính ngân hàng bằng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế số và toàn cầu hoá.	7.1 Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong thu thập, lưu trữ, truy cập và phân tích dữ liệu của ngành TCNH 7.2 Quản lý thông tin dữ liệu một cách có hiệu quả
PLO8	Thực hiện độc lập các nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	8.1 Xác định đúng các vấn đề cần nghiên cứu và lên kế hoạch nghiên cứu phù hợp trong lĩnh vực TCNH 8.2 Áp dụng hợp lý các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực TCNH 8.3 Đưa ra kết luận hợp lý hay đề xuất giải pháp khả thi
<u>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</u>		
PLO9	Tuân thủ pháp luật và các quy định về tài chính, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.	9.1 Tuân thủ pháp luật và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực TCNH 9.2 Ý thức bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững cho địa phương và toàn cầu
PLO10	Xây dựng thương hiệu bản thân, đồng thời thể hiện sự khát khao khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	10.1 Chủ động xây dựng thương hiệu cho cơ quan, ngân hàng, doanh nghiệp. 10.2 Có quan điểm rõ ràng và ý thức sự quan trọng của việc học tập suốt đời 10.3 Đam mê khởi nghiệp

Bảng tổng hợp số lượng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT

	PLO ₁ K1	PLO ₂ K2	PLO ₃ K3	PLO ₄ S1	PLO ₅ S2	PLO ₆ S3	PLO ₇ S4	PLO ₈ S5	PLO ₉ A1	PLO ₁₀ A2
Số lượng môn học đáp ứng chuẩn đầu ra	19	19	18	21	20	15	14	15	21	14

3. Các năng lực nghề nghiệp/Năng lực cốt lõi của học viên tốt nghiệp (theo bộ năng lực DACUM)

- C.1: Đánh giá chính sách tiền tệ
- C.2: Quản trị hiệu quả hoạt động huy động vốn và tín dụng
- C.3: Thẩm định tài chính và ra quyết định đầu tư
- C.4: Quản trị cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động ngân hàng
- C.5: Tuân thủ quy định ngành Tài chính Ngân hàng
- C.6: Phát triển nghề nghiệp và học tập suốt đời

Ma trận kết nối các CĐR của CTĐT và các năng lực chính yếu của HVTN

TT	CHUẨN ĐẦU RA	CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA HVTN					
		C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6
K	KIẾN THỨC						
	K.1	✓	✓	✓	✓	✓	
	K.2		✓	✓	✓	✓	✓
	K.3	✓	✓	✓	✓	✓	✓
S	KỸ NĂNG						
	S.1		✓	✓	✓		✓
	S.2	✓	✓		✓		✓
	S.3	✓	✓	✓	✓		
	S.4	✓	✓	✓	✓	✓	
	S.5	✓	✓	✓	✓	✓	
A	NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM						
	A.1	✓	✓	✓		✓	
	A.2	✓	✓	✓	✓		✓

3. Đối sánh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	KQHTMD Chương trình đào tạo ngành TCNH của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	KQHTMD Chương trình đào tạo ngành TCNH của Trường ĐH Monash	KQHTMD Chương trình đào tạo ngành TCNH của Trường ĐH Victoria	KQHTMD Chương trình đào tạo ngành TCNH của Trường ĐH Kinh Tế TP.HCM	KQHTMD Chương trình đào tạo ngành TCNH của Trường ĐH Kinh Tế Quốc dân	Nhận xét
1	Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực tài chính ngân hàng.	demonstrate a mastery of banking and finance and be able to apply theoretical and practical knowledge and skills in banks and business enterprises.	Exemplify initiative and leadership in a dynamic 21st century work environment, acting consistently, ethically and socially responsibly.	Am hiểu và có khả năng vận dụng thông thạo kiến thức trong các lĩnh vực khác nhau của tài chính như tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính, tài chính hành vi, định giá doanh nghiệp, quản lý danh mục đầu tư, M&A;	Kiến thức tổng hợp về tài chính – ngân hàng nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích.
2	Phân tích tài chính, hiệu quả đầu tư, lợi ích chi phí của các bên liên quan.		Critically reflect upon theoretical approaches and analyse their application to achieve effective	Phân tích phản biện và sáng tạo nhằm đưa ra được những giải pháp toàn diện đối với các vấn đề liên	Phát hiện và phân tích các vấn đề về thuế, chi tiêu chính phủ và hoạch định ngân sách nhà nước	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích

			management strategies.	quan đến lĩnh vực ngân hàng - tài chính.		
3	Đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp dựa trên việc phân tích tài chính hành vi, các nghiệp vụ ngân hàng gắn kết với chính sách tài chính tiền tệ, chính sách tài khóa của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá.	be critical and creative scholars who: produce innovative solutions to problems have a comprehensive understanding of their discipline and be able to provide discipline-based solutions relevant to the business, professional and public policy communities we serve	Work as a reflective practitioner to formulate, implement and evaluate industry-specific investigations to resolve complex professional problems and inform management decision making.	Phân tích phản biện và sáng tạo nhằm đưa ra được những giải pháp toàn diện đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng - tài chính.	Vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên ngành trong bối cảnh kinh tế vĩ mô của nền kinh tế, để từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn trong ngắn hạn/ dài hạn hoặc đưa ra các quyết định tư vấn phù hợp cho các doanh nghiệp ngân hàng và các định chế tài chính đó.	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích
4	Kết hợp tính sáng tạo và tư duy phản biện vào việc lựa chọn lĩnh vực hoạt các giải pháp tài chính tối ưu, nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp.	be critical and creative scholars who: apply research skills to business challenges	Justify and interpret theoretical propositions and related bodies of knowledge to critically evaluate the resolution of business problems and recommend actions relevant to contemporary	Nắm vững kiến thức chuyên ngành ngân hàng và tài chính trên cơ sở đó có thể phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề có liên quan. Nắm vững những nguyên tắc, công	Lên kế hoạch và triển khai thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng trong phạm vi công việc đảm nhận	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích

			business settings.	cụ và phương pháp thực hành trong phân tích, đầu tư, định giá, quản trị rủi ro, và dự báo nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định trong kinh doanh và đầu tư;		
5	Giao tiếp hiệu quả trong các mối quan hệ trong một nhóm, trong vai trò là một thành viên hay một nhà lãnh đạo để giải quyết các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra.	be critical and creative scholars who: communicate effectively and perceptively	Communicate effectively to specialist and non-specialist audiences including multi-disciplinary teams, diverse cultural communities and business and other professional organisations.	Có khả năng giao tiếp, nhanh nhạy trong công việc, nhận diện và xử lý các tình huống chuyên môn, các cơ hội đầu tư. Có khả năng làm việc nhóm, khả năng trình bày và báo cáo kết quả phân tích.	Giao tiếp tốt Phối hợp, làm việc nhóm, cộng tác chia sẻ để hoàn thành nhiệm vụ	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích
6	Kỹ năng đàm phán, tự chủ và thích ứng với sự thay đổi.		Critically apply cross disciplinary knowledge in decision making with creativity for new contexts. Demonstrate accountability in autonomous and	Có khả năng giao tiếp, nhanh nhạy trong công việc, nhận diện và xử lý các tình huống chuyên môn, các cơ hội đầu tư. Có khả năng làm việc nhóm, khả năng	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm Kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo Kỹ năng quản lý, lãnh đạo	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích

			collaborative judgements and innovative strategic thinking in response to contemporary and future professional management challenges.	trình bày và báo cáo kết quả phân tích.		
7	Phân tích thông tin dữ liệu của ngành tài chính ngân hàng bằng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế số và toàn cầu hoá.	demonstrate a mastery of banking and finance and be able to apply theoretical and practical knowledge and skills in banks and business enterprises.	Demonstrate accountability in autonomous and collaborative judgements and innovative strategic thinking in response to contemporary and future professional management challenges.	Phân tích dữ liệu và quản lý dữ liệu big data trong quản lý và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng.	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích
8	Xây dựng mô hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng dựa trên kiến thức, kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	demonstrate a mastery of banking and finance and be able to apply theoretical and practical knowledge and skills in banks and business enterprises.	Plan and execute a substantial research based project or evidence-based capstone experience linked to contemporary sustainable, socially responsible and ethical management practices to generate and evaluate complex ideas and	Vận dụng kỹ năng nghiên cứu vào giải quyết vấn đề khó khăn và thử thách trong kinh doanh ngân hàng. Có kỹ năng hệ thống hóa, mô hình hóa, tương tác, nghiên cứu, phát triển và thực tế hóa những phát kiến		Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích, riêng ĐH Kinh tế Hà Nội đào tạo chủ yếu cho các vị trí quản lý các doanh nghiệp

			concepts at abstract and practical levels	ứng dụng cho thực tiễn ngành tài chính;		và định chế tài chính nên chủ yếu về ứng dụng chứ không về nghiên cứu giảng dạy.
9	Tuân thủ pháp luật và các qui định về tài chính, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	have a comprehensive understanding of their discipline and be able to provide discipline-based solutions relevant to the business, professional and public policy communities we serve	Exemplify initiative and leadership in a dynamic 21st century work environment, acting consistently, ethically and socially responsibly.	Thể hiện được giá trị chuẩn mực đạo đức đối với công việc. Có hiểu biết đầy đủ về các nguyên tắc đạo đức, các chuẩn mực và quy tắc nghề nghiệp trong hoạt động tài chính và lĩnh vực đầu tư;	Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức trách nhiệm trong công việc, sáng tạo, tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt.	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích
10	Xây dựng thương hiệu bản thân, đồng thời thể hiện sự khát khao khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời	be responsible and effective global citizens who: engage in an internationalised world exhibit cross-cultural	Exemplify initiative and leadership in a dynamic 21st century work environment, acting consistently, ethically and	Có kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện và đánh giá sâu sắc; có trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã	Có ý thức phát triển nghề nghiệp	Chuẩn đầu ra các trường hầu như tương thích, riêng trường ĐH Monash

		competence demonstrate ethical values	socially responsibly.	hội.		có lịch sử Monash với hơn 50 năm hình thành và phát triển về quy mô là một trong những trường đại học nổi tiếng hàng đầu thế giới chính vì môi trường học tập toàn cầu nên Monash ở chuẩn đầu ra này hướng đến công dân toàn cầu.
--	--	---	-----------------------	------	--	---

III. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

STT	Chuẩn đầu ra (Bậc trình độ 7)	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982/QĐ- TTg)	CTĐT ngành Tài chính Ngân hàng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Nhận xét
1	Kiến thức	- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	- PLO1 (K1): Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực tài chính ngân hàng. - PLO2 (K2): Đánh giá khả năng tài chính, hiệu quả đầu tư, lợi ích chi phí của các bên liên quan phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư. - PLO3 (K3): Phát triển các giải pháp tài chính phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hóa.	PLO1, PLO2 và PLO3 bao hàm được hết các nhân tố mà Khung trình độ quốc gia Việt Nam đã nêu
2	Kỹ năng	- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và	- PLO4 (S1): Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo. - PLO5 (S2): Quản lý hiệu quả các mối quan hệ trong nhóm, trong vai trò	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7 và PLO8 bao hàm được hết các nhân tố mà Khung trình độ quốc gia

STT	Chuẩn đầu ra (Bậc trình độ 7)	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982/QĐ- TTg)	CTĐT ngành Tài chính Ngân hàng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Nhận xét
		với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	là một thành viên hay một nhà lãnh đạo để giải quyết các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra. - PLO6 (S3): Phát triển kỹ năng đàm phán, tự chủ và thích ứng với sự thay đổi. - PLO7 (S4): Quản lý thông tin dữ liệu của ngành tài chính ngân hàng bằng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế số và toàn cầu hoá. - PLO8 (S5): Thực hiện độc lập các nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.	Việt Nam đã nêu
3	Mức tự chủ và trách nhiệm	- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên	- PLO9 (A1): Tuân thủ pháp luật và các qui định về tài chính, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. - PLO10 (A2): Xây dựng thương hiệu bản thân, đồng thời thể hiện sự khát khao khởi nghiệp và	PLO 9 và PLO 10 bao hàm được hết các nhân tố mà Khung trình độ quốc gia Việt Nam đã nêu

STT	Chuẩn đầu ra (Bậc trình độ 7)	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982/QĐ- TTg)	CTĐT ngành Tài chính Ngân hàng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Nhận xét
		môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.	ý thức học tập suốt đời.	

IV. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM

Sau khi tốt nghiệp, có khả năng đảm nhận nhiệm vụ:

TT	Vị trí việc làm	Các công ty, tổ chức tài chính
1	Cán bộ quản lý cấp cao của các định chế tài chính	- Ngân hàng thương mại, Ngân hàng NN - Các tổ chức tài chính phi Ngân hàng: công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư... - Các cơ quan quản lý Nhà nước - Bộ phận tài chính của các DN - Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các tổ chức khác
2	Cán bộ quản lý tài chính của các DN tài chính, cơ quan Nhà nước	
3	Chuyên viên tư vấn và phân tích tài chính	
4	Giảng viên, chuyên viên nghiên cứu	

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ VÀ NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng nói riêng và các ngành kinh tế nói chung, trong và ngoài nước.

Ngoài ra, học viên cũng có khả năng tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ chuyên ngành Tài chính quốc tế.

VI. CÁC VĂN BẢN VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Kế hoạch số 15/KH-NTT ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2021 của trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc “Rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển Trường Đại học Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

Kế hoạch số 21/KH-NTT, ban hành ngày 23 tháng 02 năm 2022 của trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc “Rà soát, cải tiến, xây dựng chương trình đào tạo đại học”.

Thông báo số 68/TB-NTT, ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nguyễn Tất Thành về việc “Kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp giao ban đào tạo ngày 31/03/2022”.

Thông báo số 138/TB-NTT, ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nguyễn Tất Thành, “Về công tác xây dựng, cải tiến CTĐT khóa 2022”.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA

TS. THÁI HỒNG THỤY KHÁNH